TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI & BẤT ĐỘNG SẢN

KINH TẾ ĐÔ THỊ VÀ VÙNG

NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- **Tên môn học:** Kinh tế đô thị và vùng
- **Thời lượng** : 30 tiết
- Số ĐVHT: 2
- **Đánh giá kết quả học tập**

1. Thảo luận trên lớp: 20%
2. Bài tập nhóm: 30%
3. Thi cuối kỳ: 50%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Giáo trình

1. Phạm Ngọc Côn (1999), Kinh tế học Đô thị. NXB Khoa học và kỹ thuật - Hà Nội.

2. Nhiêu Hội Lâm, (Lê Quang Lâm biên dịch). Kinh tế học đô thị. NXB Chính trị Quốc gia, 2004.

3. Krugman, P., 1991, Geography and Trade (MIT Press, Cambridge, MA).

……..

Tài liệu khác

- NĐ 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009, về phân loại Đô Thị;
- Thông tư 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ XD, quy định chi tiết nội dung của NĐ 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của CP về phân loại Đô Thị.
- Nghị quyết số: 1210/2016/UBTVQH13 về việc phân loại Đô Thị
- QĐ 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009, về phê duyệt định hướng điều chỉnh QHTT PT hệ thống ĐT Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Các luật, nghị định, thông tư có liên quan khác

BÀI TẬP NHÓM

Đánh giá thực trạng đô thị hóa ở địa phương.

TỔNG QUAN KINH TẾ ĐÔ THỊ VÀ VÙNG

"Kinh tế học đô thị và vùng" dựa trên nền tảng chính là lý thuyết kinh tế vi mô, được kết hợp với ngành khoa học vùng có đối tượng nghiên cứu là các đô thị.

Phân tích kinh tế học đô thị dựa trên các mô hình cấu trúc không gian thuần nhất, mô hình thành phố đơn tâm mà người đầu tiên đặt nền móng trong lĩnh vực là William Alonso, Richard Muth, and Edwin Mills vào những năm 1960. Đó là mô hình về một đô thị hình đĩa với khu thương mại trung tâm và khu dân cư xung quanh => **mô hình thành phố đơn tâm**.

Tuy nhiên, do sự phát triển của các hình thức không gian đô thị trước những thay đổi về công nghệ, cách thức giao thông và vận tải, khuôn mẫu một trung tâm không còn thông dụng
=> Một số đề xuất về hướng phát triển **đa trung tâm** xuất hiện.

I. Vị trí và vai trò của kinh tế đô thị và vùng (tt)

Kinh tế đô thị và vùng đóng vai trò là môn học cơ sở chuyên ngành QLĐĐ

- Nghiên cứu các vấn đề về giá trị và đề xuất phương pháp đánh giá giá trị kinh tế đô thị và vùng, hỗ trợ phương pháp luận cho môn học Định giá đất đai
- Nghiên cứu mối quan hệ giữa giá trị và giá trị sử dụng đất đai, giữa giá trị và đầu tư phát triển quỹ đất đai, tập trung nghiên cứu những quy luật không gian phân bổ đầu tư sử dụng đất đai, từ đó đề xuất những cơ sở khoa học cho môn học Quy hoạch sử dụng đất đai.

II. Khách thể và đối tượng nghiên cứu của khoa học kinh tế đô thị và vùng

Khách thể nghiên cứu của khoa học kinh tế đô thị và vùng là quỹ đất đai. Đây cũng là khách thể nghiên cứu của khoa học quản lý đất đai nói chung.

Đối tượng nghiên cứu là những quy luật sử dụng đất đai trong quá trình tái sản xuất sản phẩm XH.

Đối tượng khảo sát là các loại đất đai, loại hình sử dụng đất đai và các đối tượng sử dụng đất đai xuất hiện trong một không gian và thời gian cụ thể (đây là những hình thái cụ thể của những quy luật sử dụng đất đai).

III. Cơ sở khoa học

Kinh tế đô thị và vùng dựa trên cơ sở nền tảng của kinh tế học chính trị Mác - Lê nin và kinh tế học nghiên cứu các quy luật sử dụng đất đai trong quá trình tái sản xuất sản phẩm xã hội.

Dựa vào các quy luật kinh tế đã được phát hiện để tìm hiểu sự biến động của đất đai, đặc biệt là sự biến động về mặt sử dụng và sự thay đổi các hình thức sở hữu đất đai trong các phương thức sản xuất, tìm ra các quy luật vận động của các loại đất đai sử dụng trên phạm vi quốc gia và từng vùng lãnh thổ trong quá trình tái sản xuất sản phẩm XH.

1

Nội dung

- Tại sao thành phố tồn tại?
- Đặc điểm quan trọng của thành phố?
- Đô thị, chức năng và vai trò của đô thị trong phát triển kinh tế - xã hội?
- Các tiêu chí xem xét, đánh giá đô thị?
- Các xu hướng hình thành phát triển đô thị?

1

Đô thị

Đô thị là điểm tập trung dân cư với mật độ cao, chủ yếu **là** lao động phi nông nghiệp, có cơ sở hạ tầng thích hợp

Là trung tâm tổng hợp hay trung tâm chuyên ngành có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của cả nước, của một miền lãnh thổ, một tỉnh, một huyện, một vùng trong tỉnh hoặc trong huyện

1

Thành phố

Thành phố là một phương thức cư trú đặc biệt của loài người. Nó đặc biệt trên mọi phương diện từ quy hoạch, xử lý không gian, cảnh quan, kiến trúc, giao thông, quản lý, cung ứng, văn hóa, y tế, xã hội, kinh tế, môi trường, cho tới tâm lý và cách ứng xử, giao tiếp trong xã hội.

Nó đòi hỏi mọi người tham gia vào cuộc sống trong đó nhất là những người quản lý những người thiết kế lên nó phải có cách nhìn nhận và ứng xử hoàn toàn khác biệt => lối sống, phong cách sống tương ứng

Người sống ở thành phố, ở đô thị còn được gọi là thị dân và trên một góc nhìn nào đó như các nước phương Tây người đứng đầu là thị trưởng.

Thị trưởng

Trong hệ thống nhà nước của ta, dưới chính phủ có UBND các cấp: tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn.

- Người đứng đầu các cấp UBND là chủ tịch. Các vị này chịu trách nhiệm quản lý trên mọi mặt.

Các nước thực hiện có chính quyền đô thị, người thị trưởng chịu trách nhiệm

- Quy hoạch thành phố, Xử lý không gian, Xử lý cảnh quan, Kiến trúc, Giao thông, Cơ cấu kinh tế, Môi trường và y tế, Văn hóa xã hội,...

1

Quy hoạch đô thị

Một sai lầm về kiến trúc được sửa đổi lại nhưng một sai lầm về quy hoạch ảnh hưởng đến nhiều thế hệ sau

Kết quả của quy hoạch nhìn thấy trong ít nhất 40-50 năm, có nhiều công trình người ta gọi là công trình thế kỉ vẫn còn là biểu tượng cho một quốc gia

Cái khó nhất của quy hoạch là phải phù hợp với kinh tế xã hội, phải phù hợp không những với hiện tại mà nó còn định hướng cho tương lai.

1

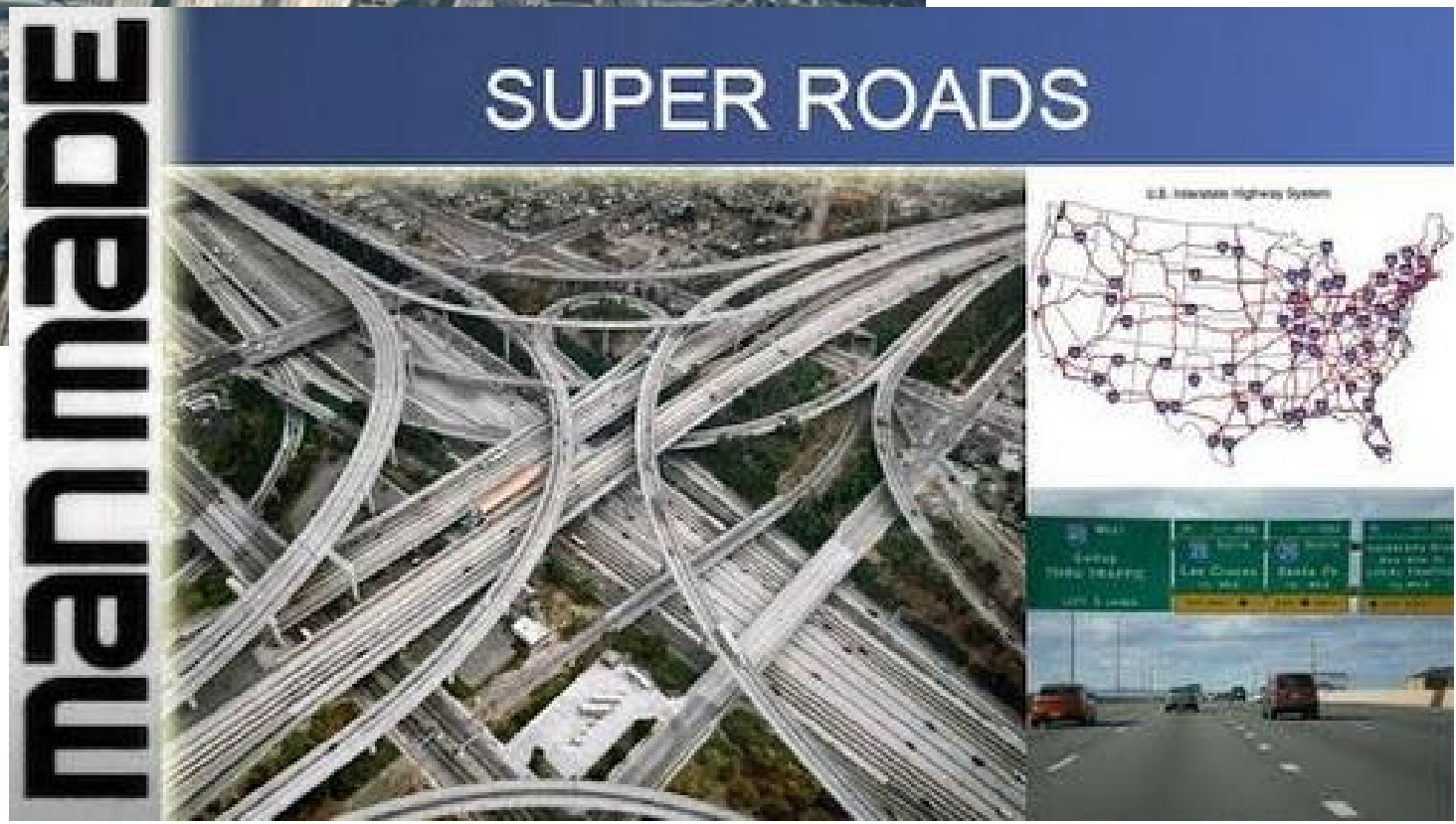

Đường cao tốc liên bang Mỹ

tháp truyền hình cao 600 mét tại Quảng Châu, *Trung Quốc*

Một số thành phố điển hình

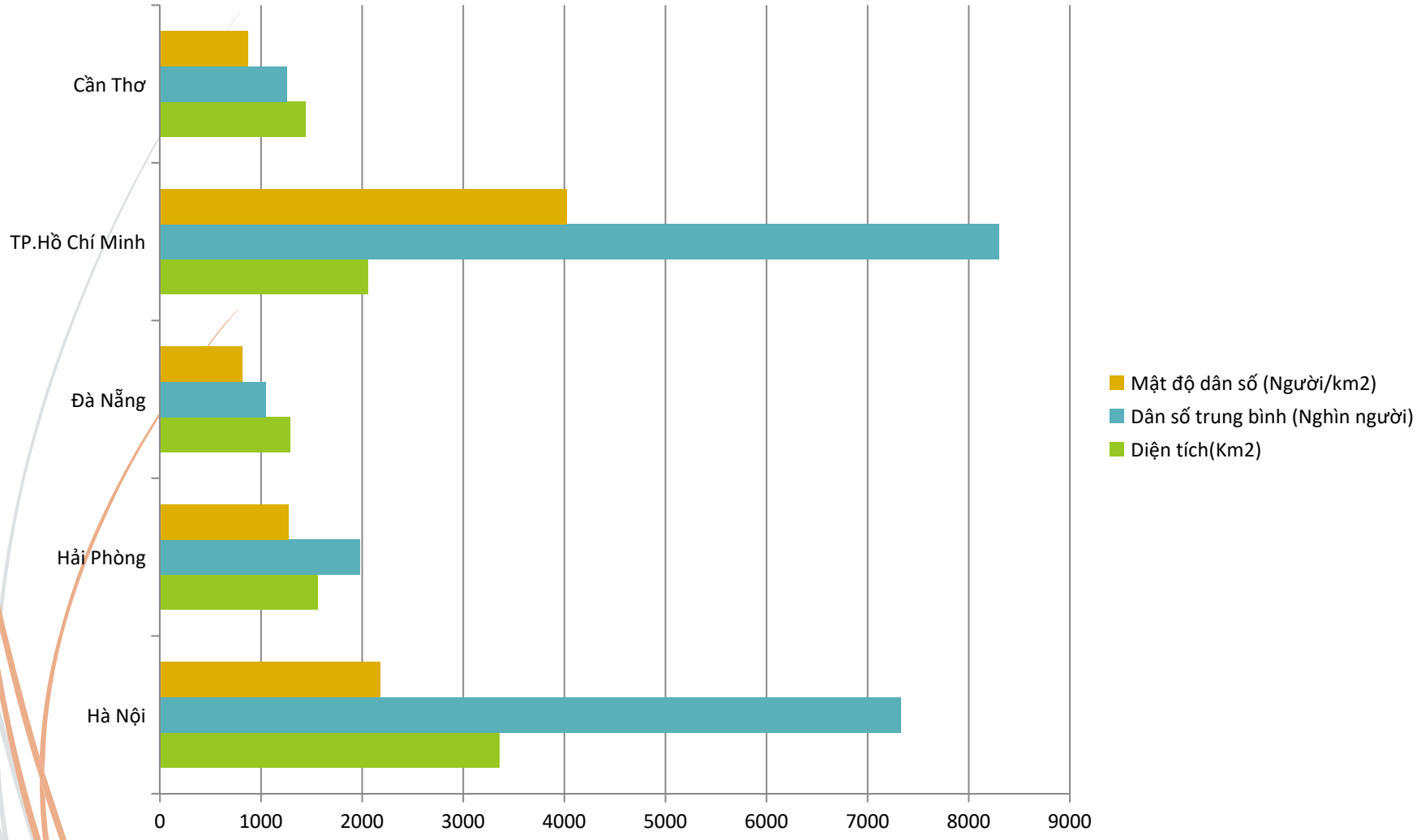

Nguồn : Tổng cục thống kê 2016

Phân loại đô thị

- ✓ Đô thị VN được chia thành 6 loại
- ✓ Loại đặc biệt, I và II do Thủ tướng có quyết định công nhận
- ✓ Loại III và IV do Bộ xây dựng ra quyết định công nhận
- ✓ Loại V do UBND Tỉnh ra quyết định công nhận
- ✓ Việt Nam có hai đô thị đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Hệ thống đô thị Việt Nam

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị

1

Vấn đề đặt ra: Xếp loại đô thị để làm gì?

- Tốc độ phát triển rất nhanh của hệ thống đô thị Việt Nam thì những quy định pháp lý về phân loại đô thị đóng vai trò vô cùng quan trọng, ngăn chặn tình trạng "đô thị mọc lên tràn lan".

- Để công tác quản lý đô thị, cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của hệ thống đô thị Việt Nam thì các quy định về phân loại đô thị phải được xây dựng chặt chẽ, thống nhất.

1

Quy mô dân số đô thị

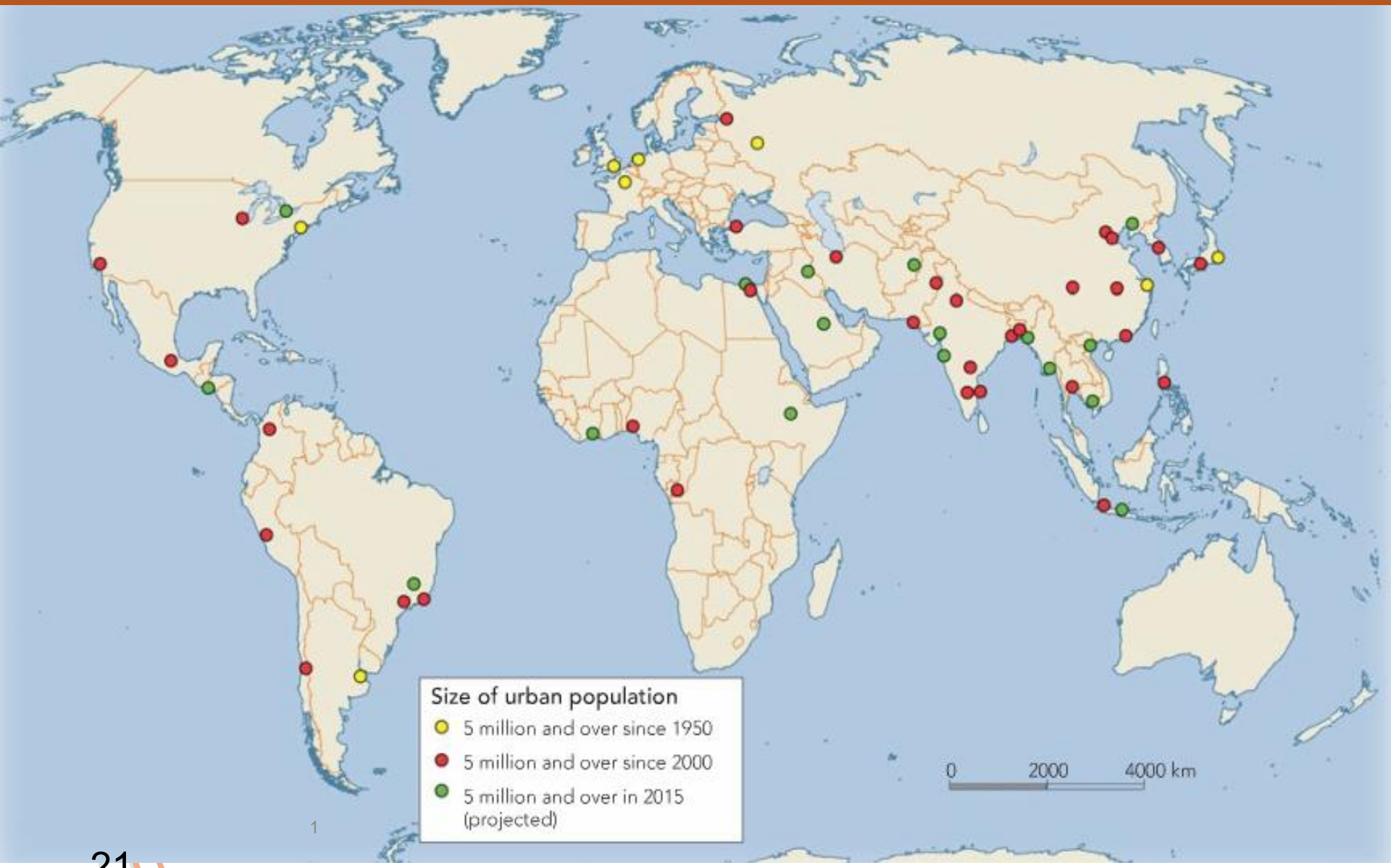

World's largest urban areas (1950-2015)

Một số thành phố điển hình

1

Một số thành phố điển hình

Hình thức: thành phố phải có cư dân 50.000 người trong khu đô thị trung tâm, 60% dân số tham gia hoạt động sản xuất, dịch vụ, thương mại

Tokyo: 34 triệu dân - bao gồm 23 quận nội thành, 26 thị xã ngoại thành, 5 thị trấn, và 8 khu phố.

Hạ tầng – nhà ở - không gian – đô thị hóa lòng đất - môi trường - ST học vấn – tôn giáo (thần giáo + Phật giáo) – văn hóa (nghệ thuật) giải trí – điện tử

1

Đô thị và đô thị hóa

Alonso (1960) diễn giải đô thị là nơi con người sống tập trung để cùng nhau sản xuất và tiêu thụ với chi phí giao thông thấp nhất.

➔ Đô thị chính là hình thức định cư kinh tế nhất

- Đô thị hóa là sự mở rộng của đô thị tính theo tỷ lệ phần trăm giữa số dân đô thị hay diện tích đô thị trên tổng số dân hay diện tích của một vùng hay khu vực.

- Hoặc tính theo tỷ lệ gia tăng của hai yếu tố đó theo TGian.

1

Quy trình đô thị hóa

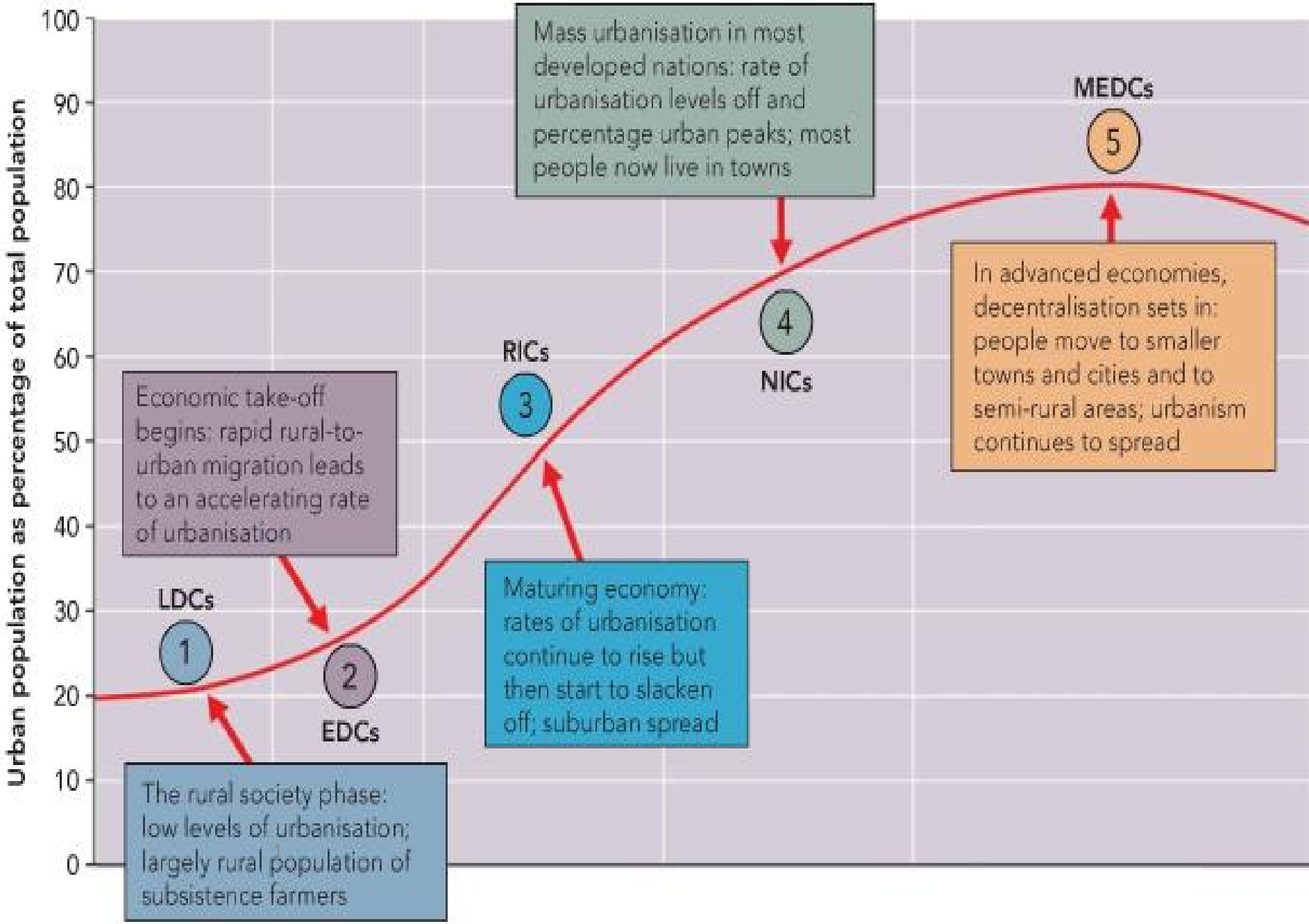

Các quan điểm về đô thị

Quá trình đô thị hóa sẽ dừng lại khi mà đất nông nghiệp, do trở nên ít ỏi, sẽ có giá trị tương đương đất đô thị và làm nông đem lại thu nhập khấm khá hơn làm việc trong các nhà máy.

Quy mô đô thị càng lớn thì nền kinh tế càng ổn định và triển vọng phát triển càng lớn do càng ít phụ thuộc vào lực lượng sản xuất bên ngoài và có sự đa dạng về dịch vụ và sản xuất

1

Đô thị và tăng trưởng kinh tế

01

Tỷ lệ đóng góp GDP

02

TTKhoa Học, Văn hóa, Việc làm

03

Sự hình thành các đô thị lớn

04

CSHT

Lợi thế đô thị hóa

GDP - *Gross Domestic Product*

GDP là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ *cuối cùng* được sản xuất ra trong *phạm vi một lãnh thổ nhất định* trong một *thời kỳ nhất định*

GDP = C + I + G + NX

GDP bình quân đầu người của một quốc gia hay lãnh thổ tại một thời điểm nhất định là giá trị nhận được khi lấy GDP của quốc gia hay lãnh thổ này tại thời điểm đó chia cho dân số của nó cũng tại thời điểm đó.

1

Phát triển đô thị bền vững

*"Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm **thỏa mãn các yêu cầu hiện tại** nhưng **không tổn hại** cho khả năng của các thế hệ **tương lai** để đáp ứng yêu cầu của chính họ"*

Bền vững có mối liên hệ với kinh tế thông qua hoàn cảnh kinh tế xã hội của các hoạt động kinh tế.

Kinh tế bền vững liên quan đến kinh tế sinh thái, trong đó bao gồm sự tích hợp các khía cạnh văn hóa, xã hội, sức khỏe và tiền tệ cũng như tài chính

1

Hàn Quốc

Hình thức: tổ chức dạng chính quyền đô thị, được phân chia thành các quận huyện
Seoul: 24,4 triệu dân, Diện tích chỉ 605 km²
Mật độ: 17.288 người/km2

1

RUSSIA
Yakutsk
Magadan
Anadyr
Omsk
Novosibirsk
Krasnoyarsk
Barnaul
Irkutsk
Lake Baikal
Sea of Okhotsk
Petropavlovsk-Kamcha
Astana
Karaghandy
ZAKHSTAN
Lake Balkhash
Ulaanbaatar
MONGOLIA
Khabarovsk
KURIL ISLANDS
Harbin
Changchun
Vladivostok
Sapporo
Occupied by the administered
Shenyang
Almaty
Bishkek
KYRGYZSTAN
Urumqi
Baotou
Beijing
NORTH KOREA
Pyongyang
Sea of Japan
Tashkent
Dushanbe
TAJIKISTAN
Kashi
Taiyuan
Tianjin
Jinan
Seoul
SOUTH KOREA
Busan
JAPAN
Tokyo
Nagoya
Yokohama
Lanzhou
Qingdao
Yellow Sea
Kabul
AFGHANISTAN
Islamabad
Kandahar
Zhengzhou
CHINA
Xi'an
Nanjing
Shanghai
Quetta
Lahore
Chengdu
Wuhan
Hangzhou
NAMPO-SHOTO
New Delhi
NEPAL
Lhasa
BHUTAN
Chongqing
Changsha
Nanchang
East China Sea
PAKISTAN
Jaipur
Lucknow
Kanpur
Kathmandu
Thimphu
Guiyang
Kunming
RYUKYU ISLANDS
Taipei
Karachi
Muscat
BANGLADESH
Dhaka
Guangzhou
Taiwan
Ahmadabad
Kolkata (Calcutta)
Nanning
Hong Kong S.A.R.
Nagpur
BURMA
Hanoi
Macau S.A.R.
Luzon Strait
INDIA
LAOS
Vientiane
Gulf of Tonkin
Hainan Dao
Philippine Sea
Mumbai (Bombay)
Pune
Hyderabad
Chiang Mai
Rangoon
Hue
PARACEL ISLANDS
Northern Mariana Islands (U.S.)
Bay of Bengal
THAILAND
VIETNAM
Manila
Arabian Sea
Bangkok
South China Sea
PHILIPPINES
Bangalore
Chennai (Madras)
ANDAMAN ISLANDS (INDIA)
CAMBODIA
Phnom Penh
Ho Chi Minh City
Guam (U.S.)
LAKSHADWEEP (INDIA)
Andaman Sea
Gulf of Thailand
SPRATLY ISLANDS
FEDERA
Laccadive Sea
Colombo
SRI LANKA
NICOBAR ISLANDS (INDIA)
Koror
PALAU
Male
MALDIVES
Medan
Kuala Lumpur
Bandar Seri Begawan
BRUNEI
Celebes Sea
MALAYSIA
Singapore
SINGAPORE
Pontianak
Palembang
INDONESIA
Makassar
British Indian Ocean Territory (U.K.)
Jakarta
Java Sea
Banda Sea
Diego Garcia
Bandung
Surabaya
EAST TIMOR
Arafura Sea
Christmas Island

Hàn Quốc

- chính phủ thân Mỹ => tăng trưởng KT (G20)
- GDP: $1.622 tỷ
- GDP/người/năm: $32.400
- Xuất khẩu: $552,6 tỷ
- Internet: 81,5%

32

Triều Tiên

- Cai trị bởi Kim => nghèo nhưng khó đoán
- GDP: $40 tỷ
- GDP/người/năm: $1.800
- Xuất khẩu: $4,71 tỷ
- Internet: 0,1%

© Dieter Leistner/Rex Features

© Dieter Leistner/Rex Features

© Dieter Leistner/Rex Features

SK vs. NK

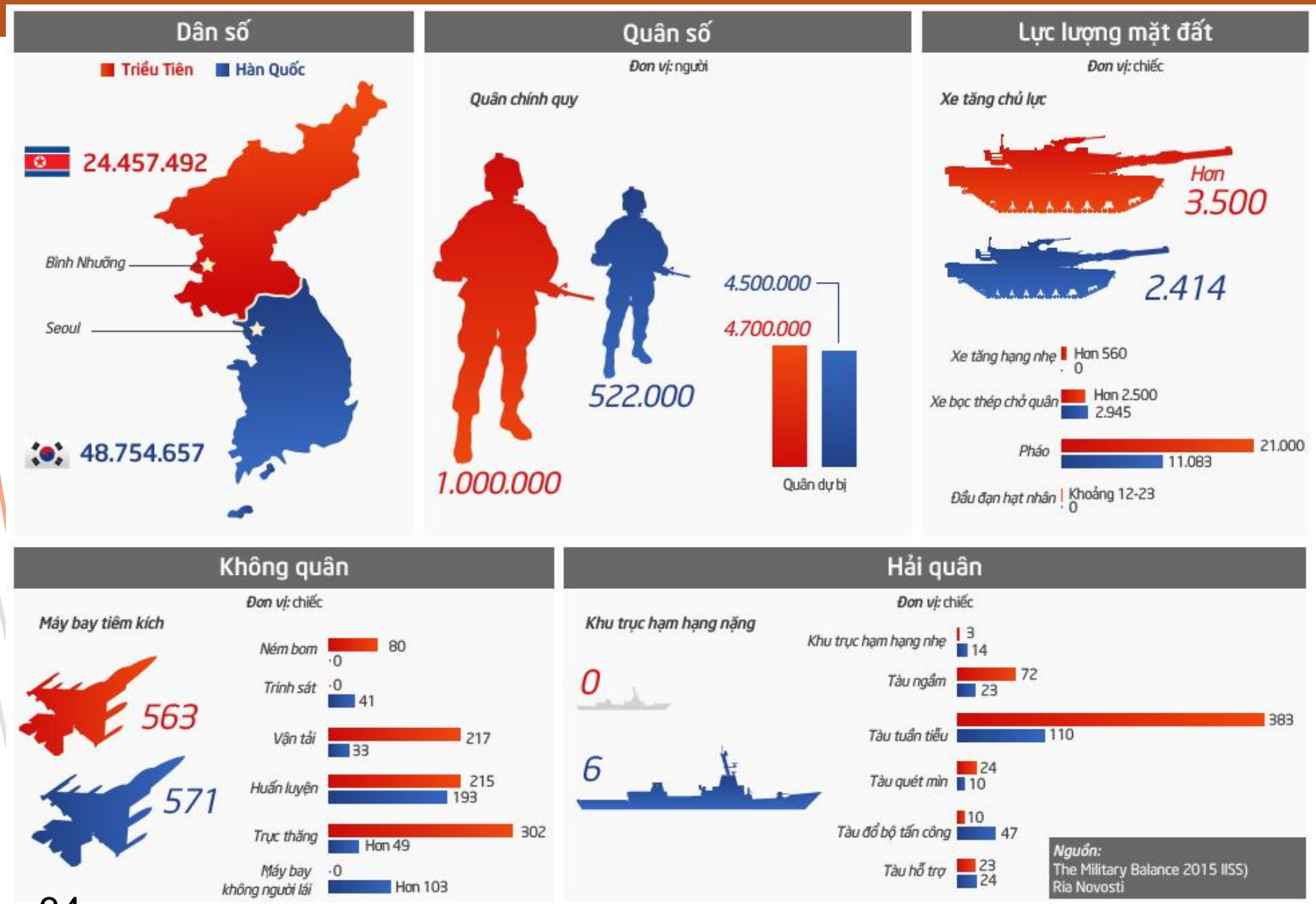
Dân số
Triều Tiên
Hàn Quốc
24.457.492
Bình Nhưỡng
Seoul
48.754.657
Quân số
Đơn vị: người
Quân chính quy
1.000.000
522.000
4.500.000
4.700.000
Quân dự bị
Lực lượng mặt đất
Đơn vị: chiếc
Xe tăng chủ lực
Hơn 3.500
2.414
Xe tăng hạng nhẹ
Hơn 560
0
Xe bọc thép chở quân
Hơn 2.500
2.945
Pháo
21.000
11.083
Đầu đạn hạt nhân
Khoảng 12-23
0
Không quân
Đơn vị: chiếc
Máy bay tiêm kích
563
571
Ném bom
80
0
Trinh sát
0
41
Vận tải
217
33
Huấn luyện
215
193
Trực thăng
302
Hơn 49
Máy bay không người lái
0
Hơn 103
Hải quân
Đơn vị: chiếc
Khu trục hạm hạng nặng
0
6
Khu trục hạm hạng nhẹ
3
14
Tàu ngầm
72
23
Tàu tuần tiễu
383
110
Tàu quét mìn
24
10
Tàu đổ bộ tấn công
10
47
Tàu hỗ trợ
23
24
Nguồn:
The Military Balance 2015 IISS)
Ria Novosti

SK vs. NK

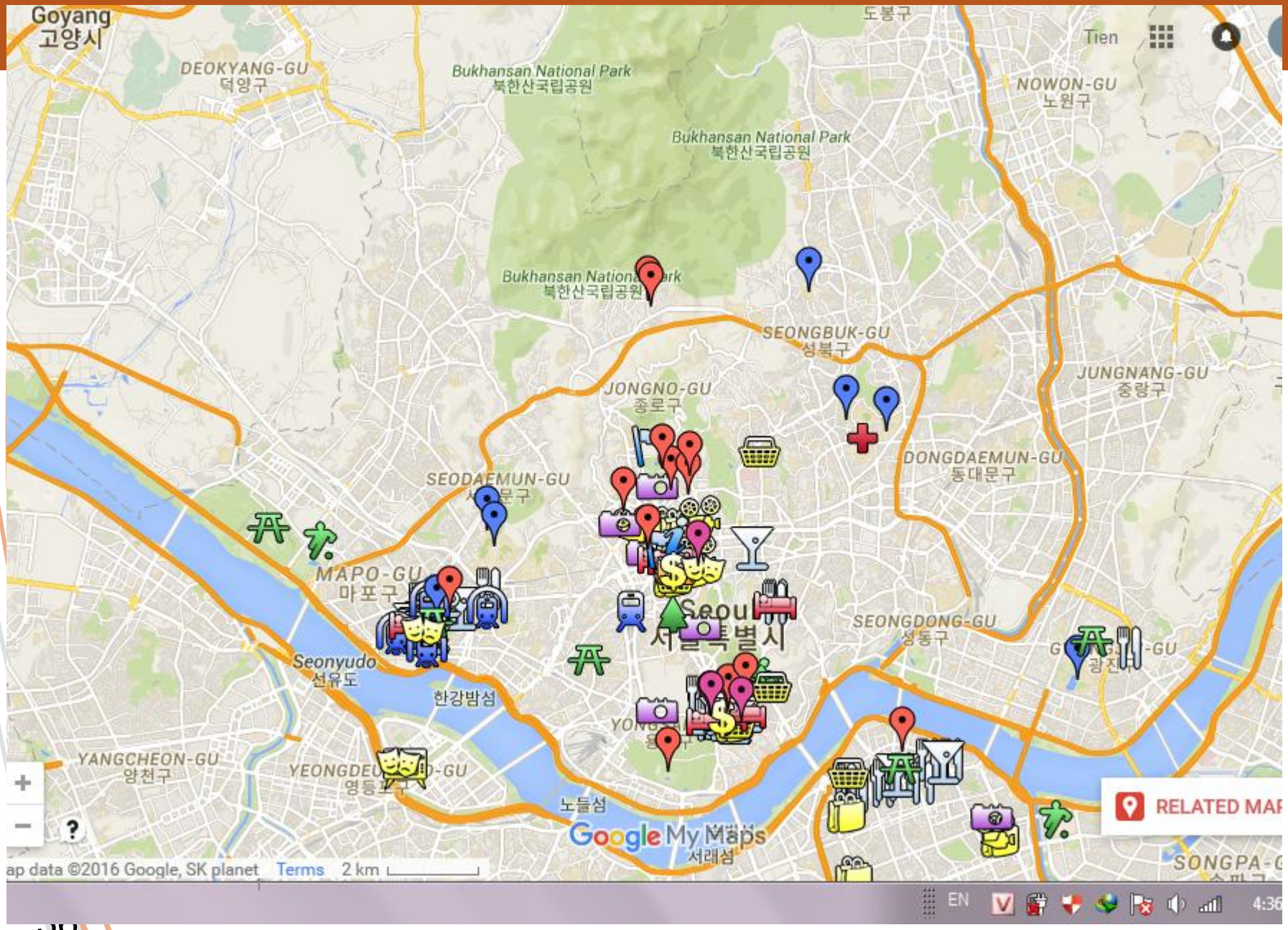
Goyang
고양시
DEOKYANG-GU
덕양구
Bukhansan National Park
북한산국립공원
Bukhansan National Park
북한산국립공원
Bukhansan National Park
북한산국립공원
도봉구
NOWON-GU
노원구
SEONGBUK-GU
성북구
JONGNO-GU
종로구
JUNGNANG-GU
중랑구
DONGDAEMUN-GU
동대문구
SEODAEMUN-GU
MAPO-GU
마포구
Seoul
서울특별시
SEONGDONG-GU
성동구
Seonyudo
선유도
한강밤섬
YANGCHEON-GU
양천구
노들섬
Google My Maps
서래섬
RELATED MAP
Map data ©2016 Google, SK planet
Terms
2 km

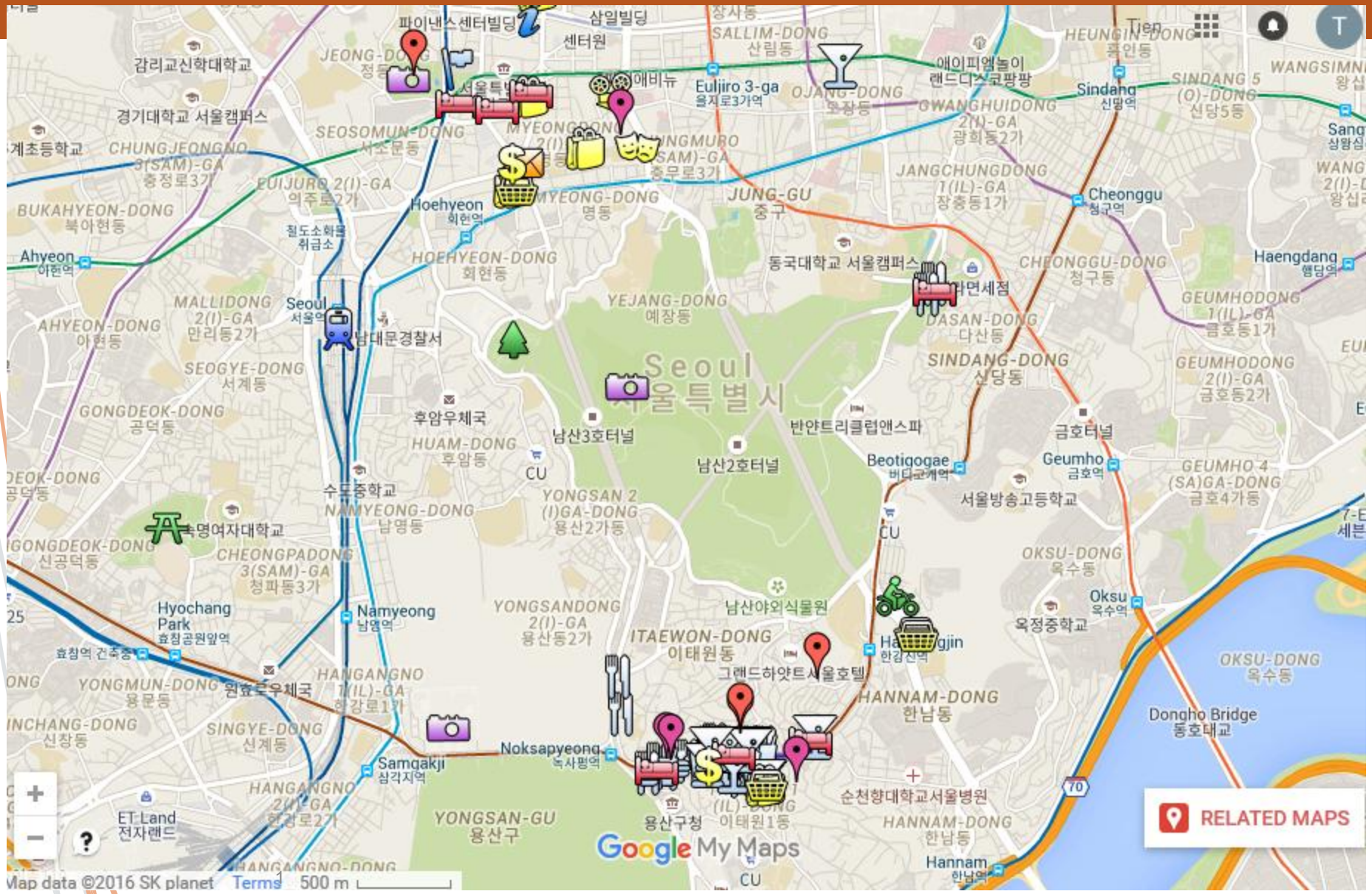
파이낸스센터빌딩
삼일빌딩
센터원
감리교신학대학교
경기대학교 서울캠퍼스
애비뉴
Euljiro 3-ga
을지로3가역
애이피엠놀이
랜드디스코팡팡
Sindang
신당역
Cheonggu
청구역
Hoehyeon
회현역
Ahyeon
아현역
Seoul
서울역
남대문경찰서
동국대학교 서울캠퍼스
Haengdang
행당역
Seoul
서울특별시
남산3호터널
남산2호터널
반얀트리클럽앤스파
금호터널
Beotigogae
버티고개역
Geumho
금호역
서울방송고등학교
후암우체국
수도중학교
숙명여자대학교
Hyochang Park
효창공원앞역
Namyeong
남영역
남산야외식물원
ITAEWON-DONG
이태원동
그랜드하얏트서울호텔
HANNAM-DONG
한남동
Oksu
옥수역
옥정중학교
Dongho Bridge
동호대교
Noksapyeong
녹사평역
Samgakji
삼각지역
ET Land
전자랜드
YONGSAN-GU
용산구
용산구청
순천향대학교서울병원
Hannam
한남역
Google My Maps
Map data ©2016 SK planet
Terms
500 m
RELATED MAPS

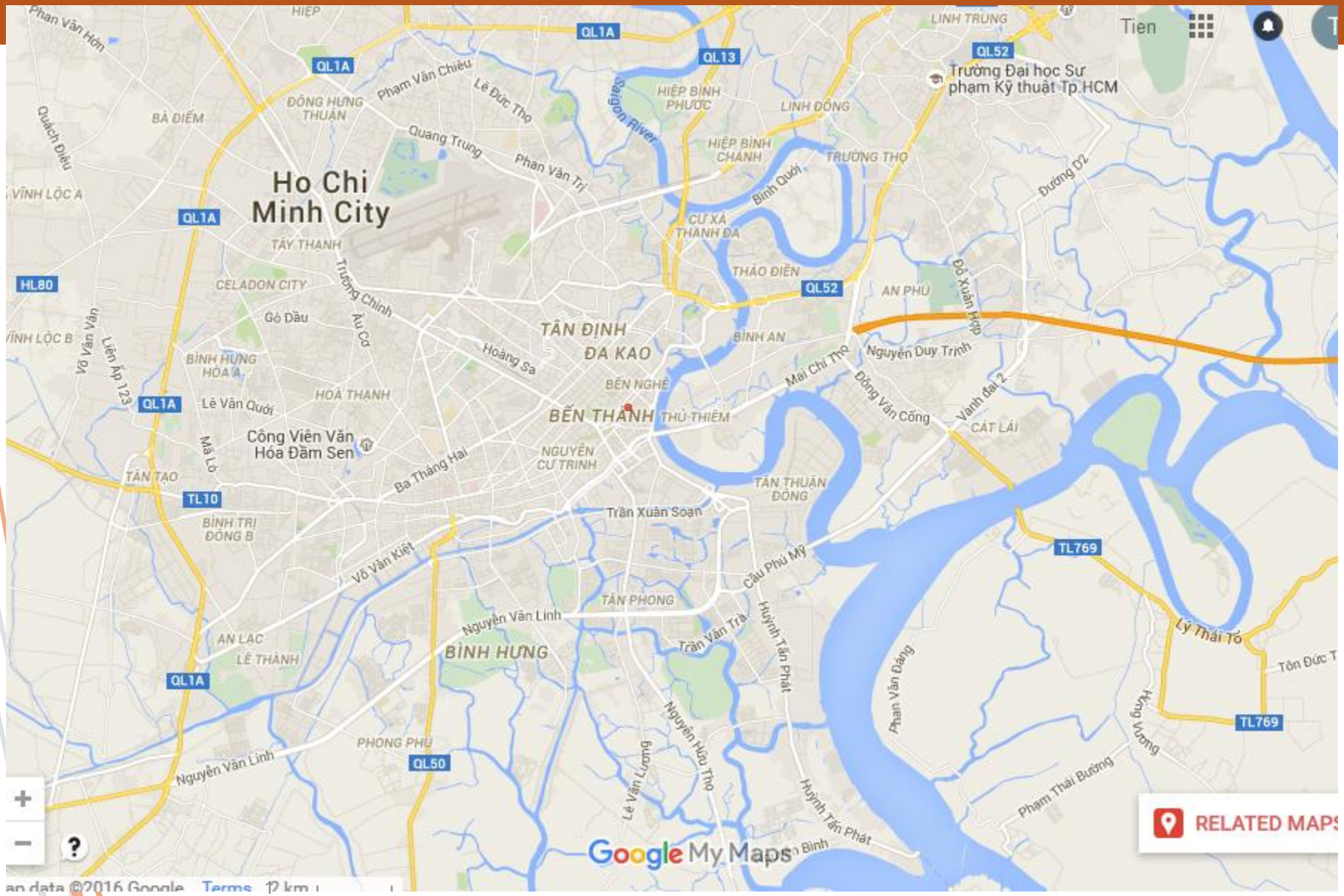
Ho Chi Minh City
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM
TÂN ĐỊNH
ĐA KAO
BẾN THÀNH
BÌNH HƯNG
Công Viên Văn Hóa Đầm Sen
Google My Maps
RELATED MAPS

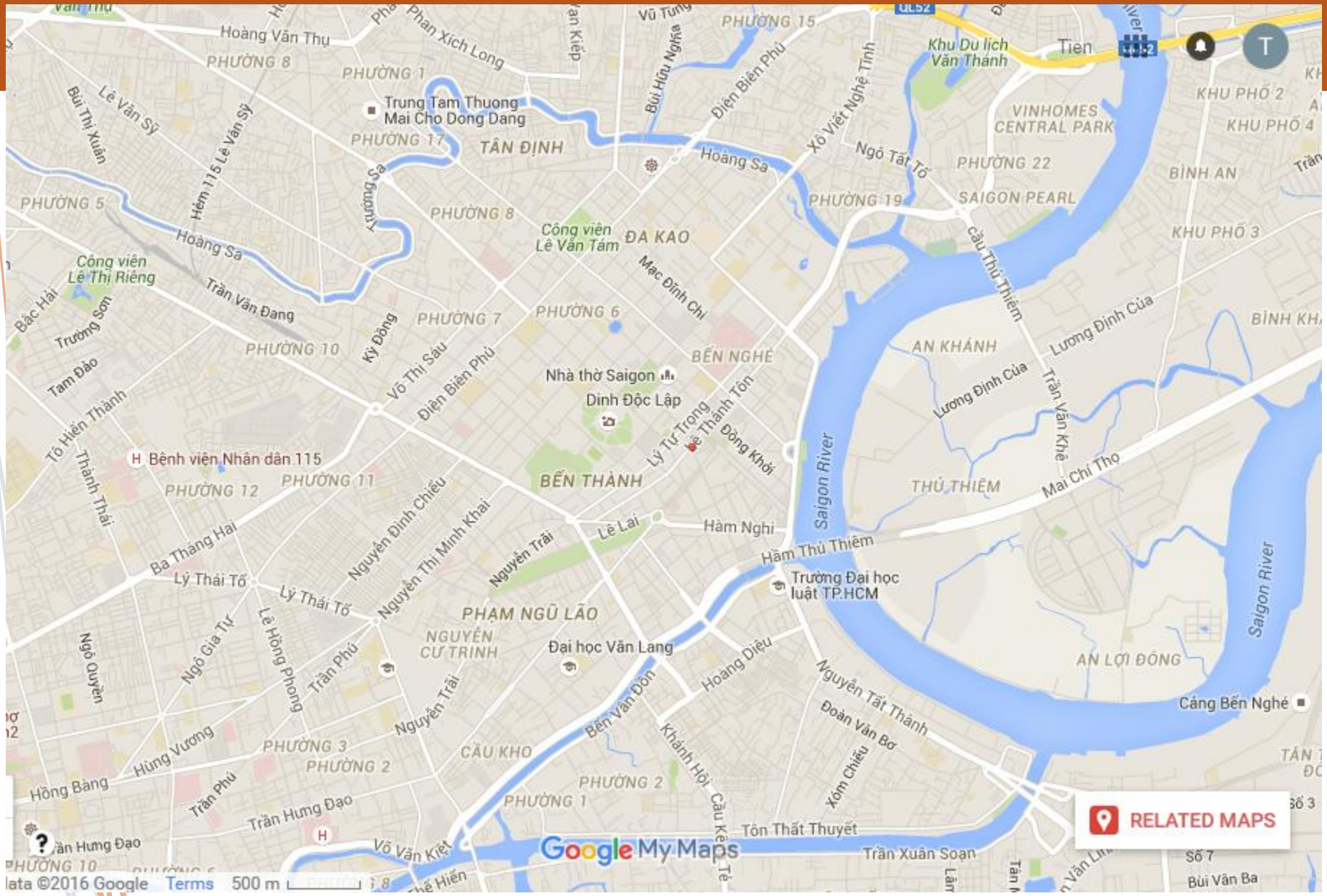

TPHCM: 2.056 km2, 3.419 người/km², chiếm 21,3% tổng sản phẩm (GDP)

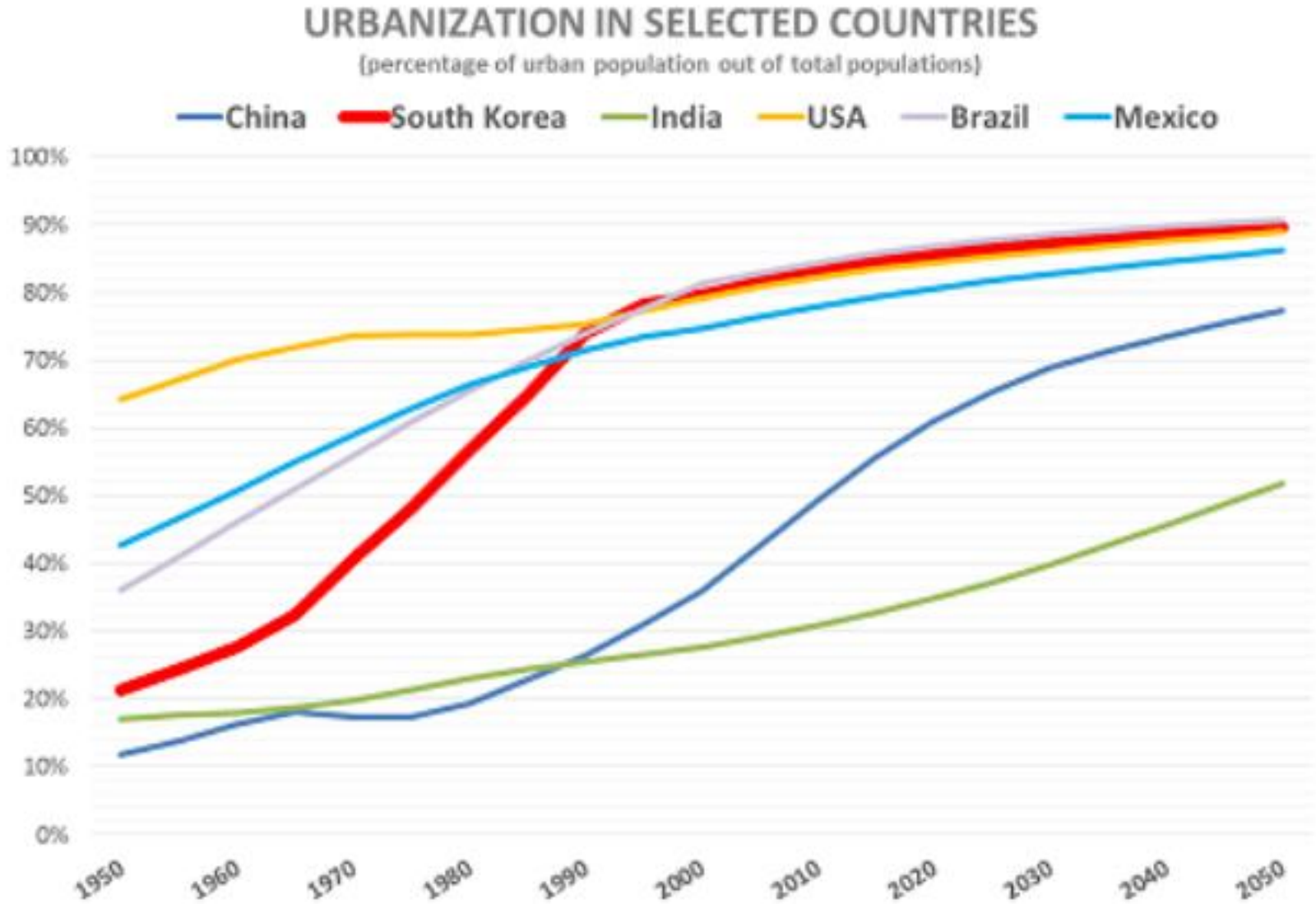
URBANIZATION IN SELECTED COUNTRIES
(percentage of urban population out of total populations)
China
South Korea
India
USA
Brazil
Mexico
100%
90%
80%
70%
60%
50%
40%
30%
20%
10%
0%
1950
1960
1970
1980
1990
2000
2010
2020
2030
2040
2050

1

Kinh nghiệm từ HQ

Hợp nhất

Tất cả hệ thống định giá đất
=> Giá thị trường

Đánh thuế

Sở hữu thừa
=> Khuyến khích bán

Tái điều chỉnh đất

Tái điều chỉnh đất
=> Cân bằng lợi ích

Phát triển đô thị vệ tinh

Hệ thống giao thông tàu điện ngầm
Hệ thống giao thông dừng tự động
Cung cấp nhà ở công cộng

Số lượng đô thị ở Việt Nam

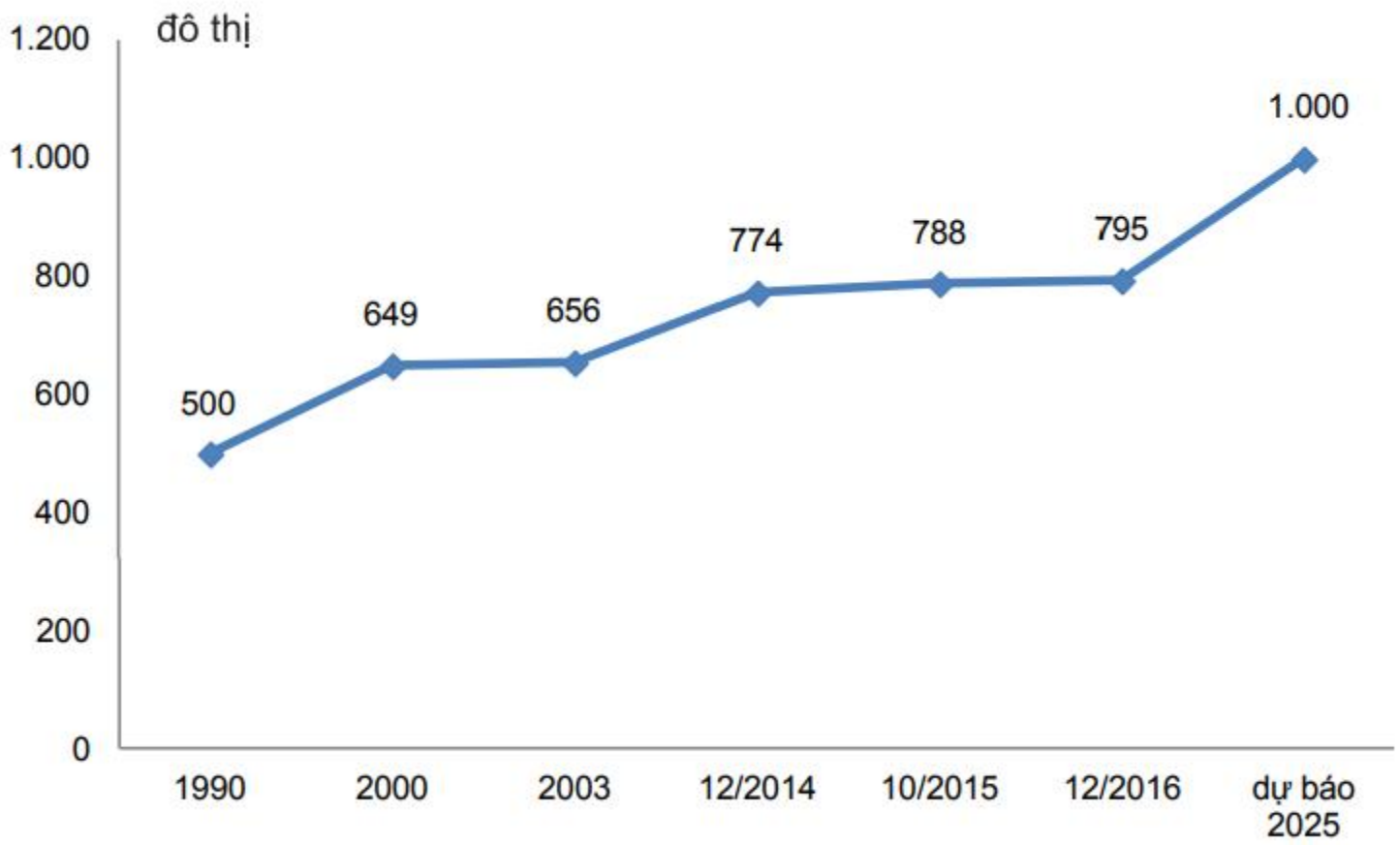

1

Nguồn: Bộ Xây dựng 2016

Dân số và tăng trưởng dân số đô thị

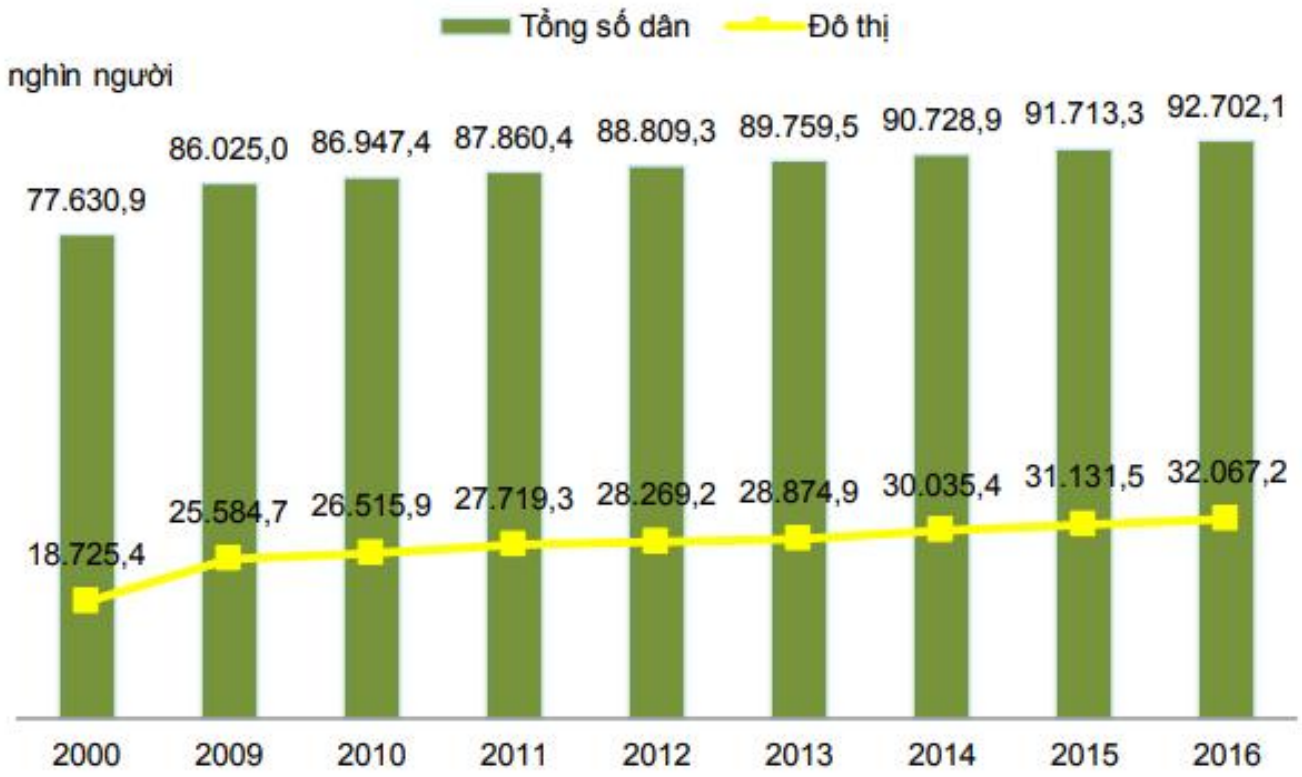

Nguồn : Tổng cục thống kê 2016

Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020

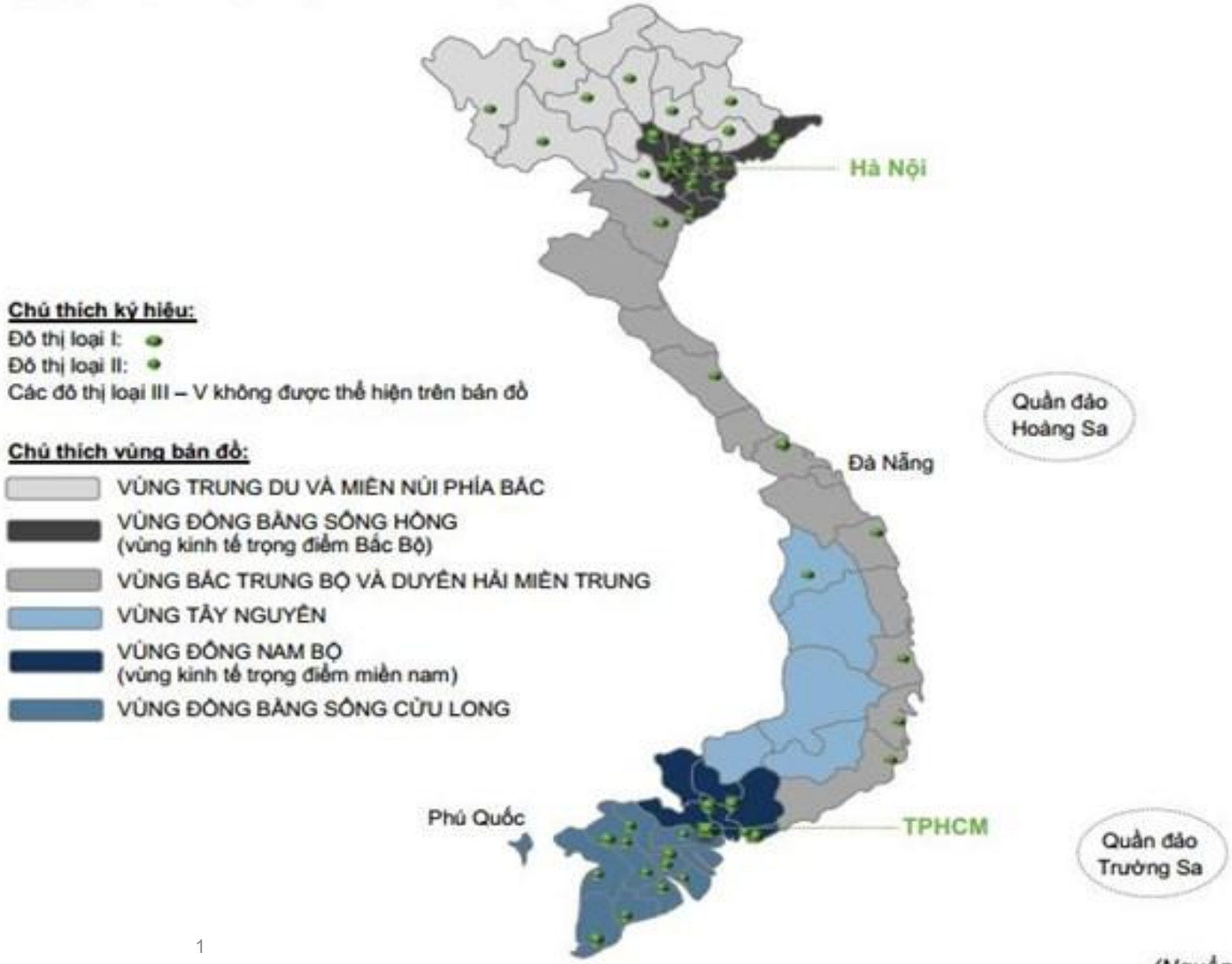

1

(Nguồn: FPTS)

Figure A.41 **Vietnam: The 25 largest urban areas by built-up area, 2000 and 2010**

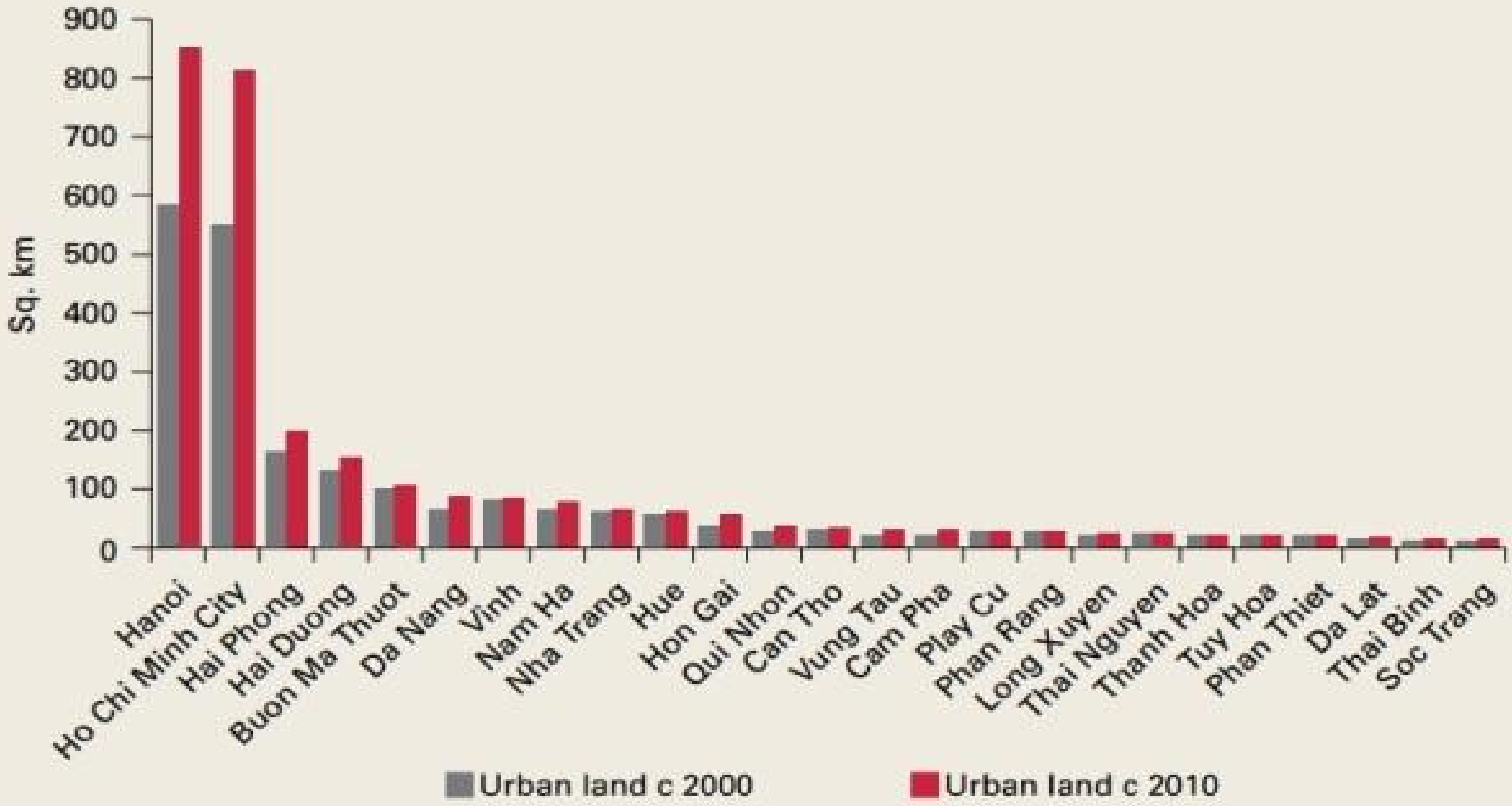

Source: Study team, incorporating WorldPop data, http://www.worldpop.org.uk/data/.

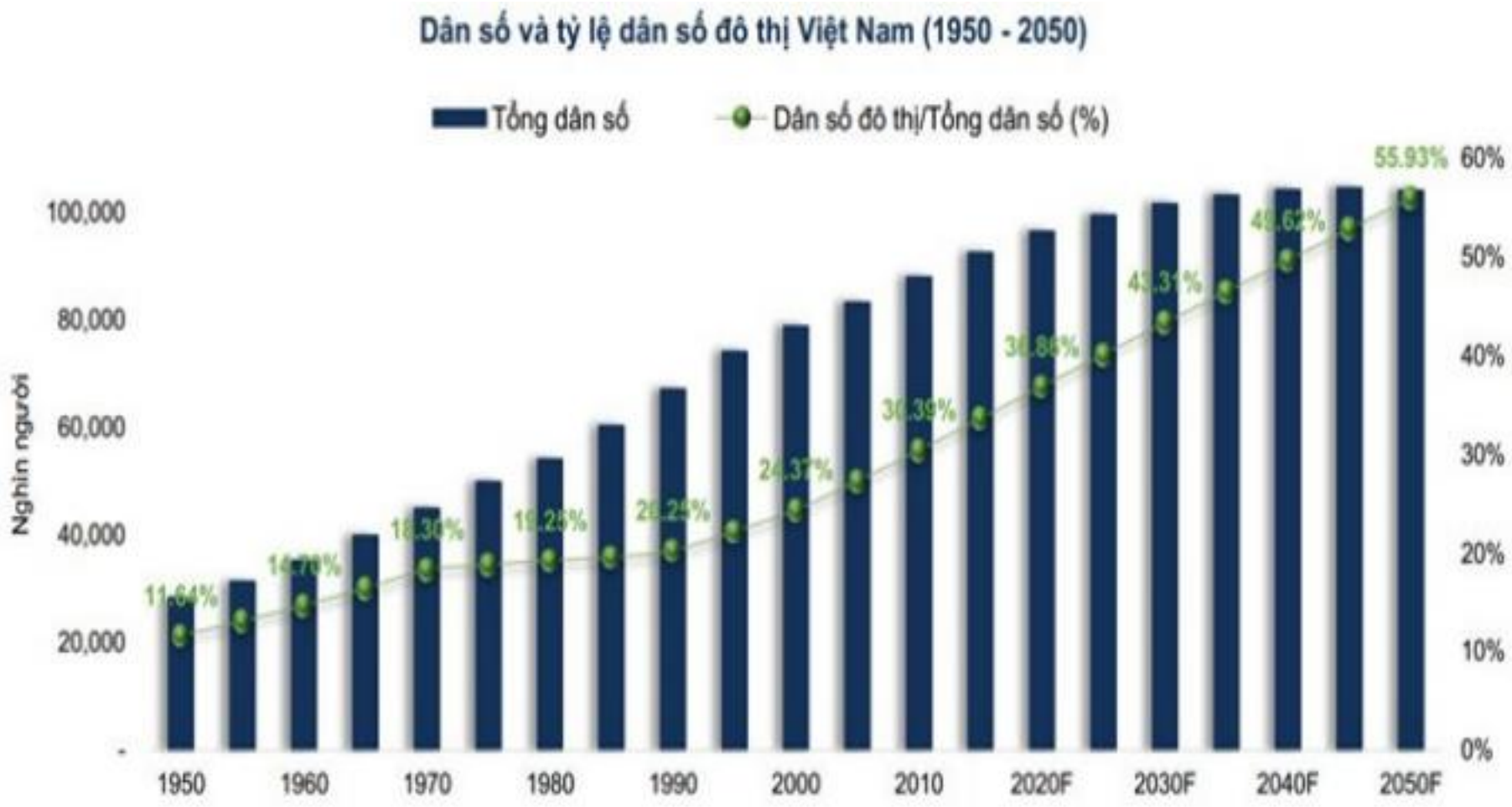

(Nguồn: United Nations)

1

một hệ thống về các cảm biến quan sát được lắp đặt trong đô thị
chúng ta có thể thu thập được các thông tin theo thời gian thực về hiện trạng đang diễn ra trên đường phố, giao thông, các tòa nhà

được quản lý tập trung bởi cơ quan điều khiển trung tâm thông minh như một bộ não có thể thu nhận lưu trữ phân tích xử lý thông tin

cơ sở hạ tầng vật lý

có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

Đô thị thông minh

1

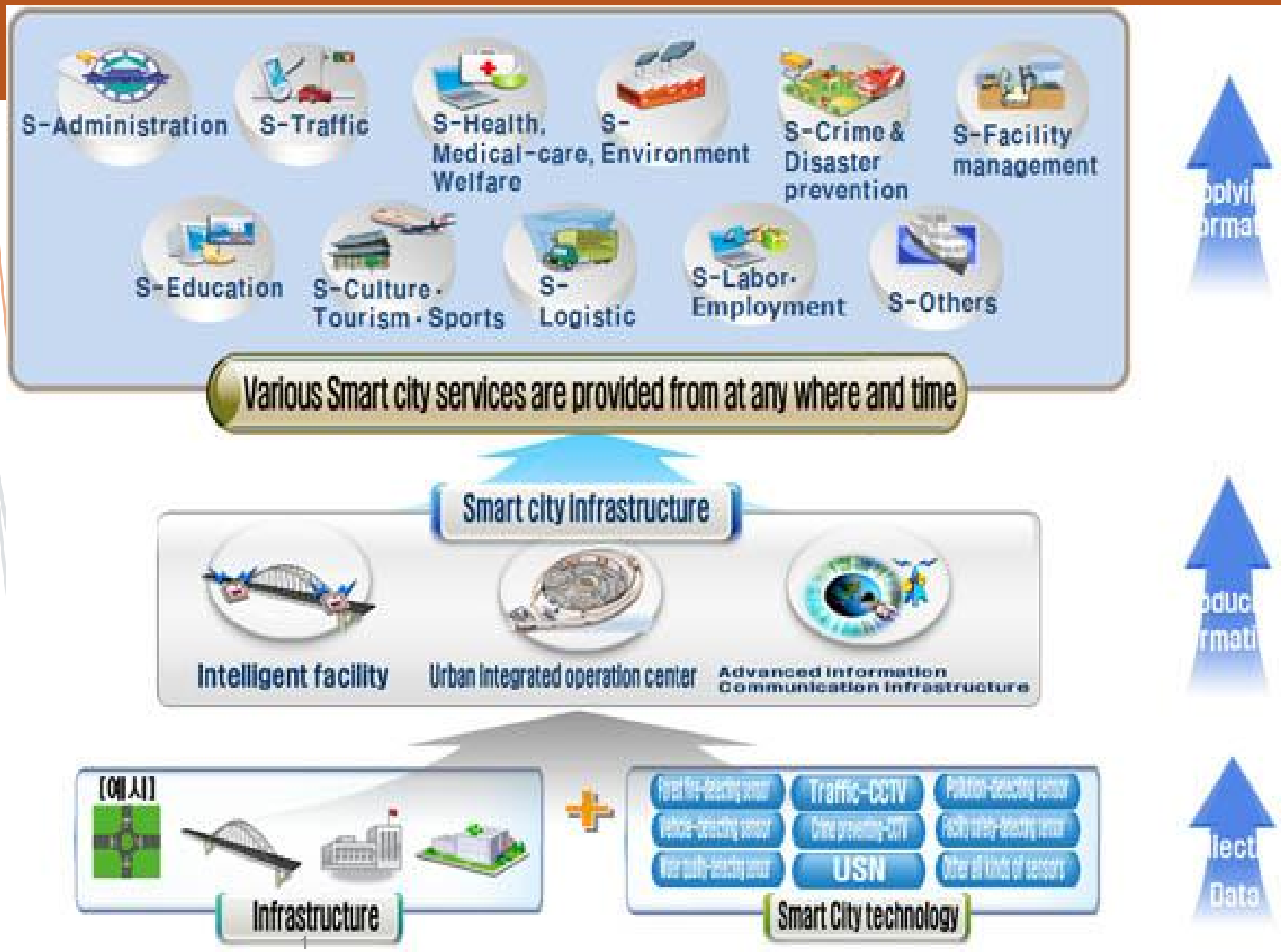
S-Administration
S-Traffic
S-Health, Medical-care, Welfare
S-Environment
S-Crime & Disaster prevention
S-Facility management
S-Education
S-Culture · Tourism · Sports
S-Logistic
S-Labor· Employment
S-Others
Various Smart city services are provided from at any where and time
Smart city infrastructure
Intelligent facility
Urban integrated operation center
Advanced information Communication infrastructure
[예시]
Infrastructure
Traffic-CCTV
USN
Smart City technology

Mối liên hệ giữa đô thị và tăng trưởng kinh tế
Lợi thế hình thành các đô thị vệ tinh

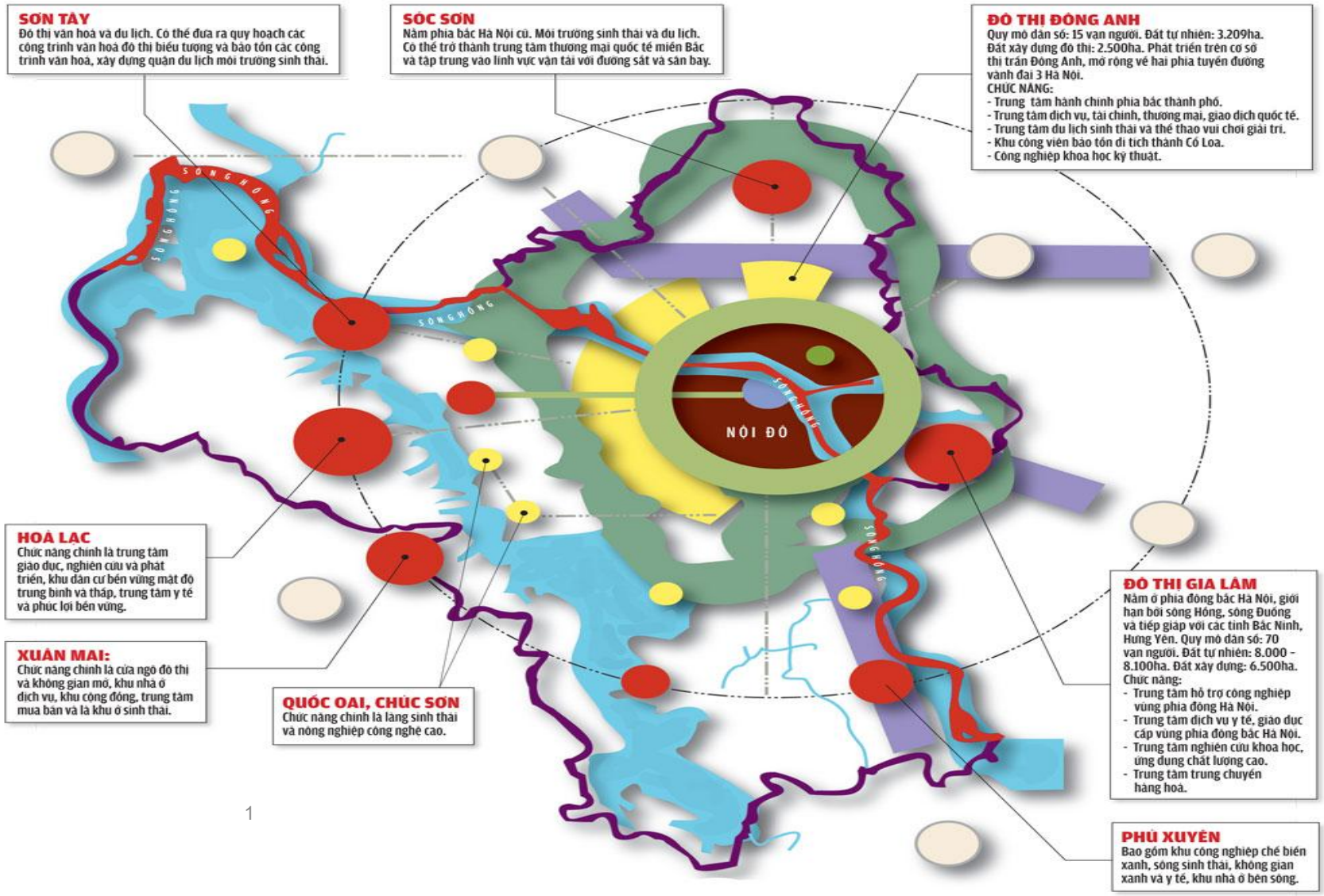

Mối liên hệ giữa đô thị và tăng trưởng kinh tế
Lợi thế hình thành các đô thị vệ tinh (tt)

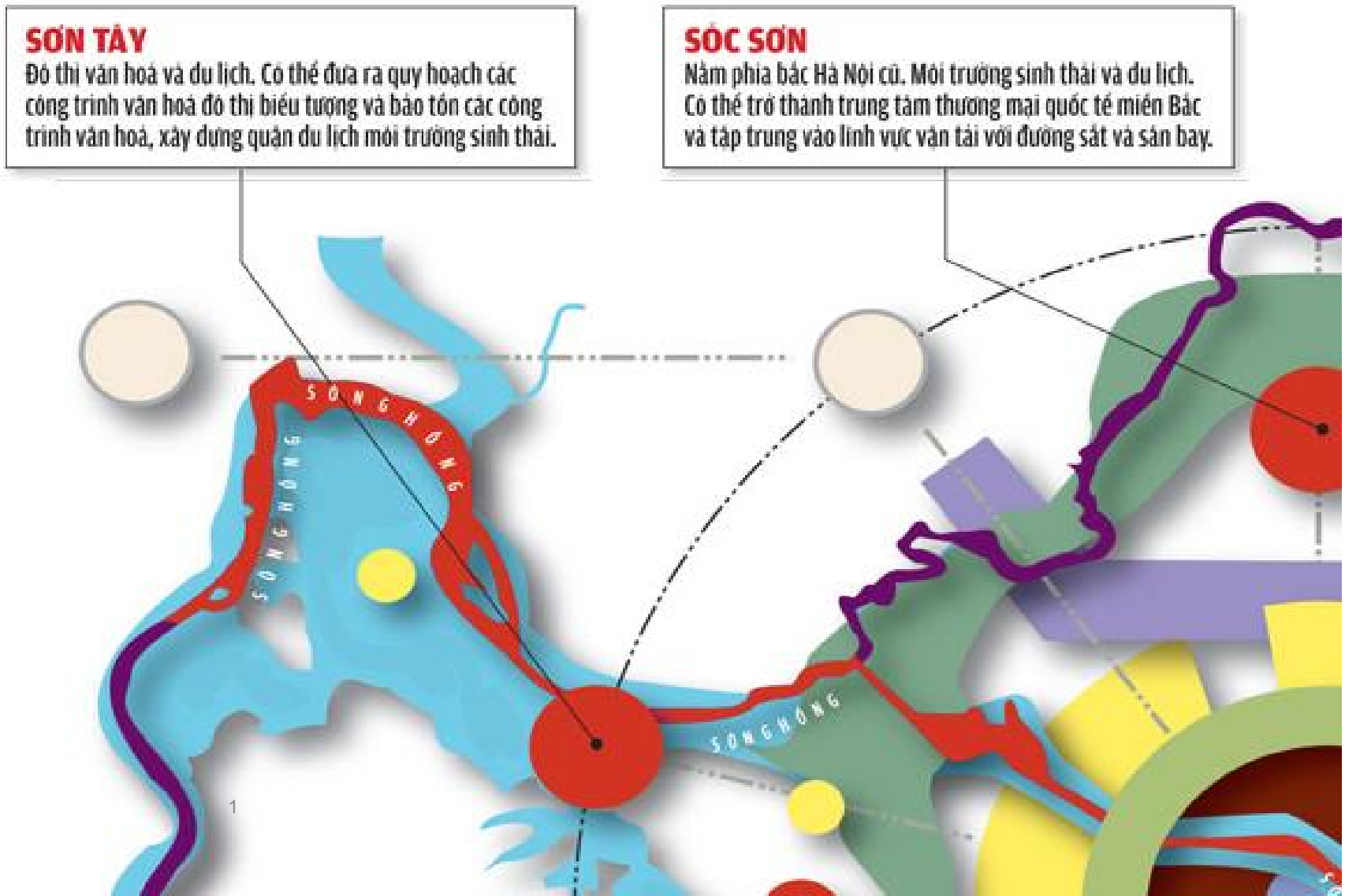

Mối liên hệ giữa đô thị và tăng trưởng kinh tế
Lợi thế hình thành các đô thị vệ tinh (tt)

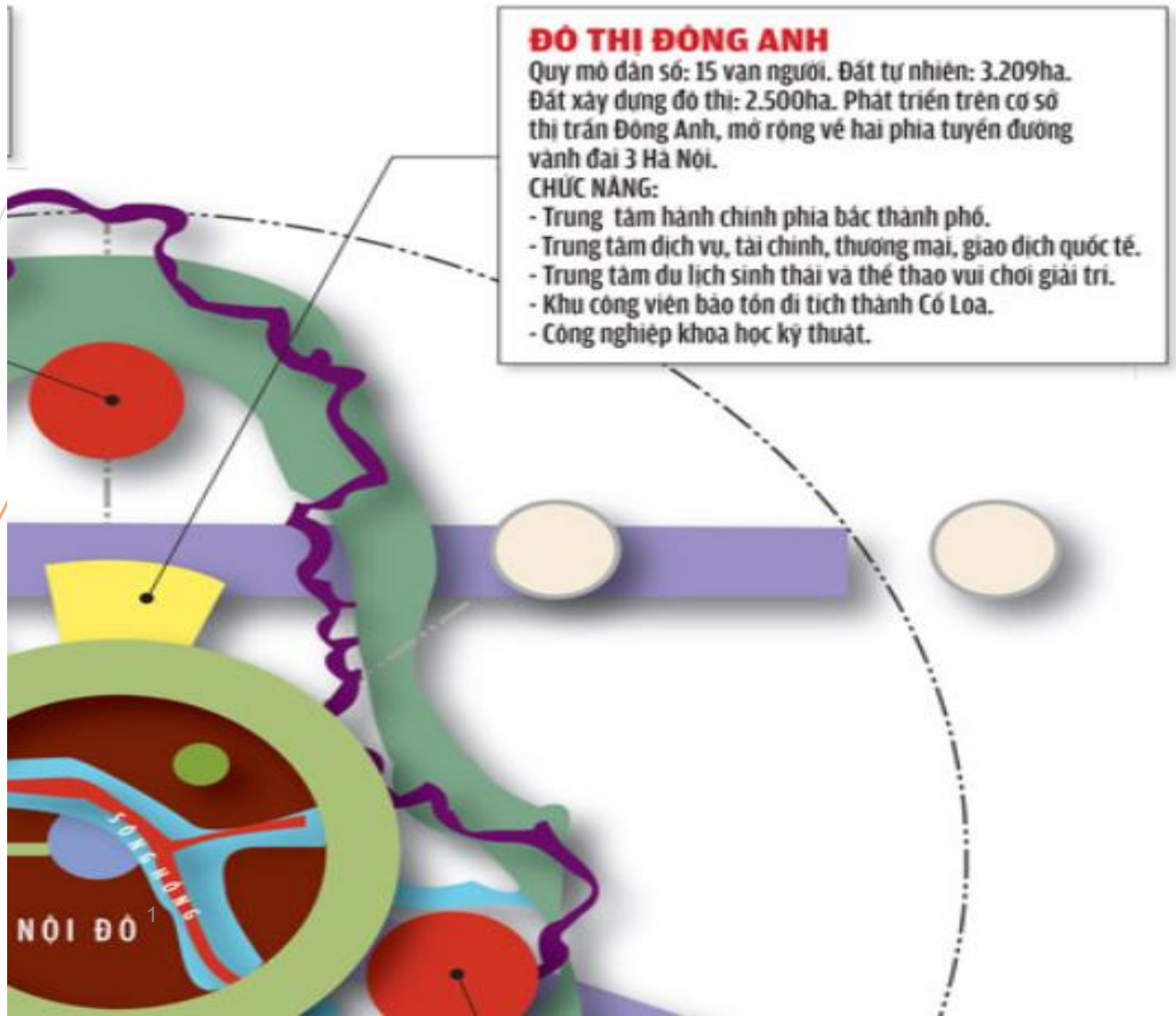

Mối liên hệ giữa đô thị và tăng trưởng kinh tế
Lợi thế hình thành các đô thị vệ tinh (tt)

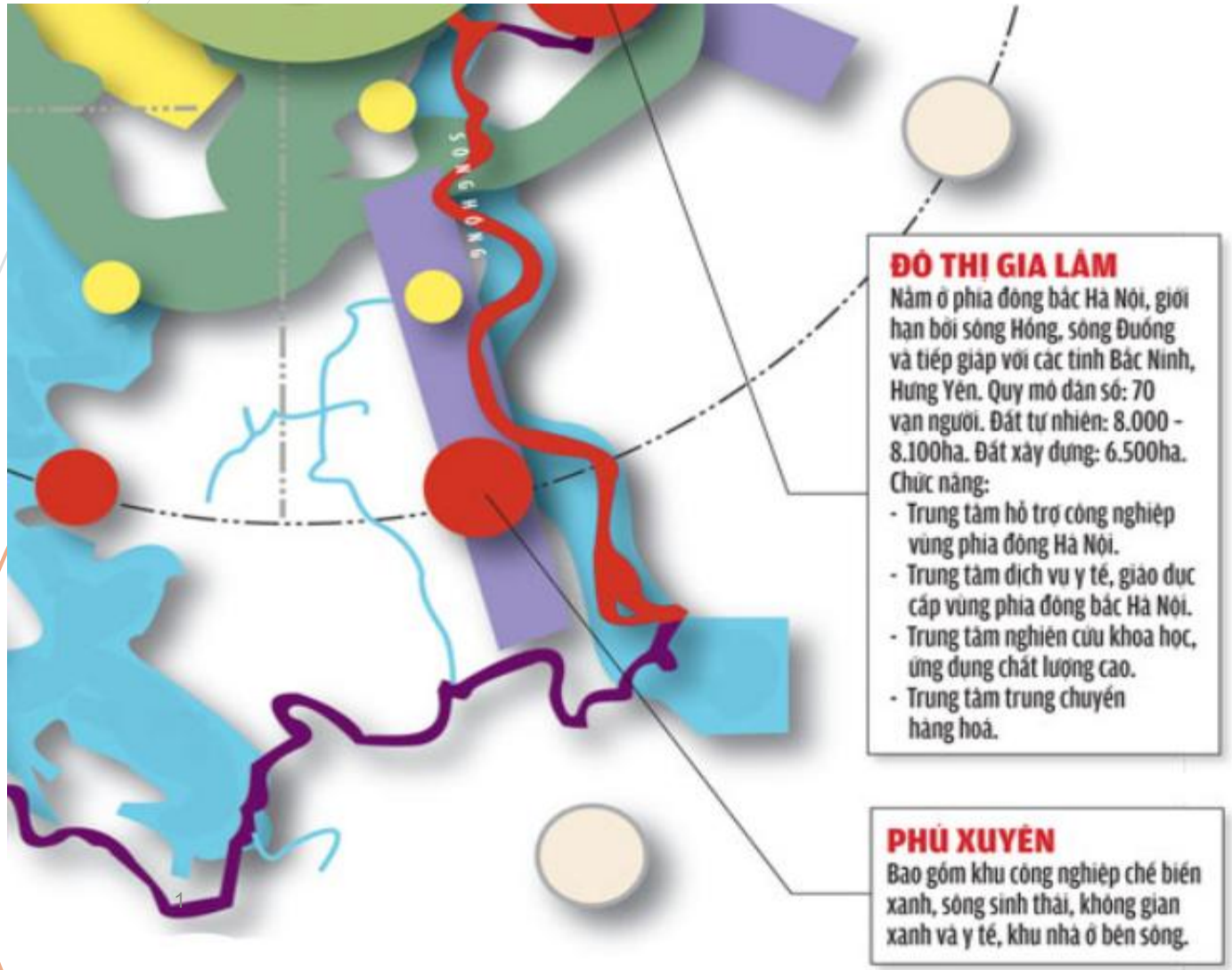

Mối liên hệ giữa đô thị và tăng trưởng kinh tế
Lợi thế hình thành các đô thị vệ tinh (tt)

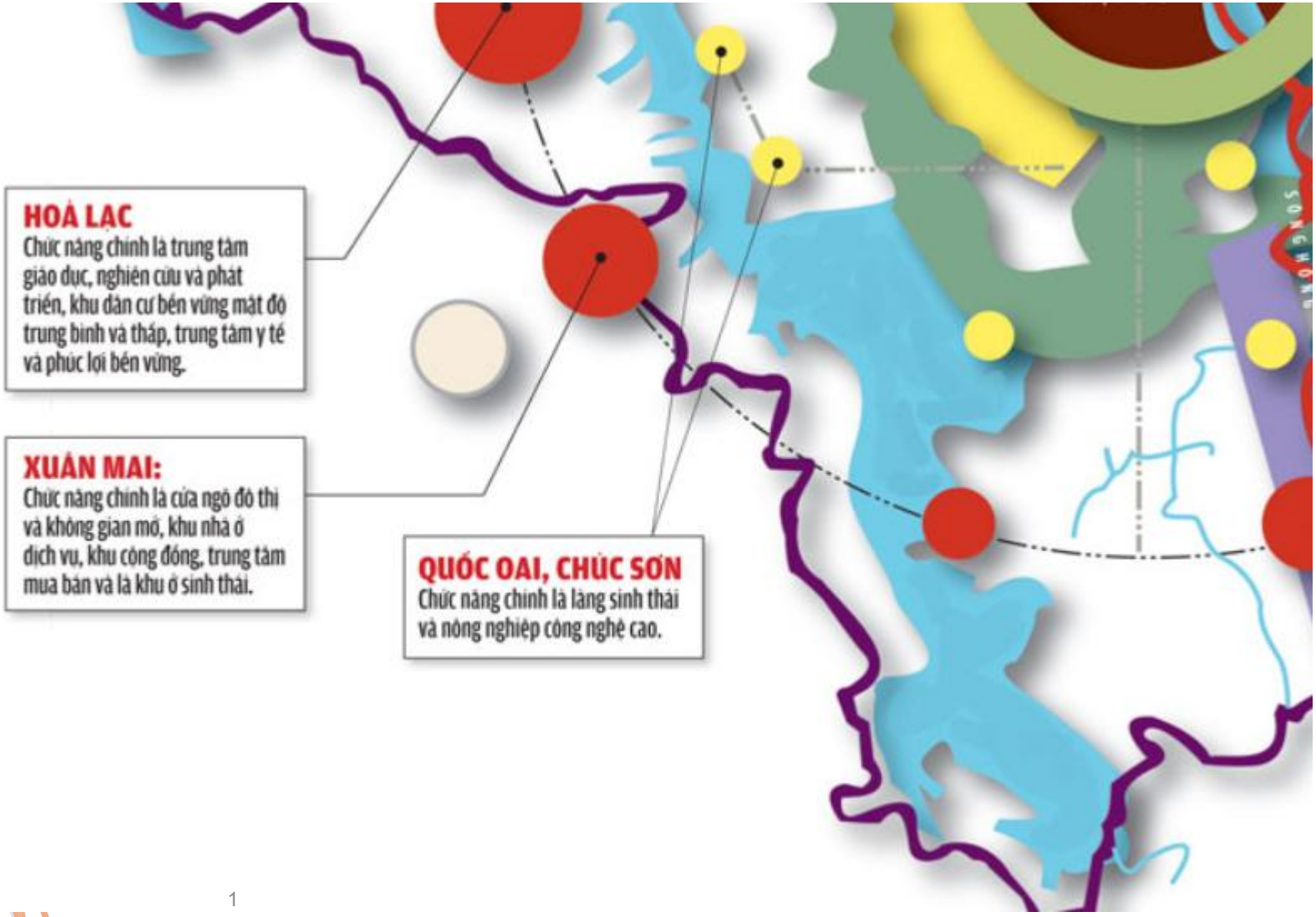

1

Chủ thể trong quản lý đô thị là chính quyền cấp đô thị

Đối tượng bị quản trị = dân cư đô thị, tài nguyên, cơ sở vật chất, hoạt động kinh tế,…đang diễn ra trong đô thị,…

Quản lý đô thị

Quản lý đô thị là sự tác động liên tục, có tổ chức, có mục đích của chủ thể quản trị lên đối tượng bị quản trị bằng các chủ trương, chính sách, cơ chế, biện pháp hành chính khác, …

1

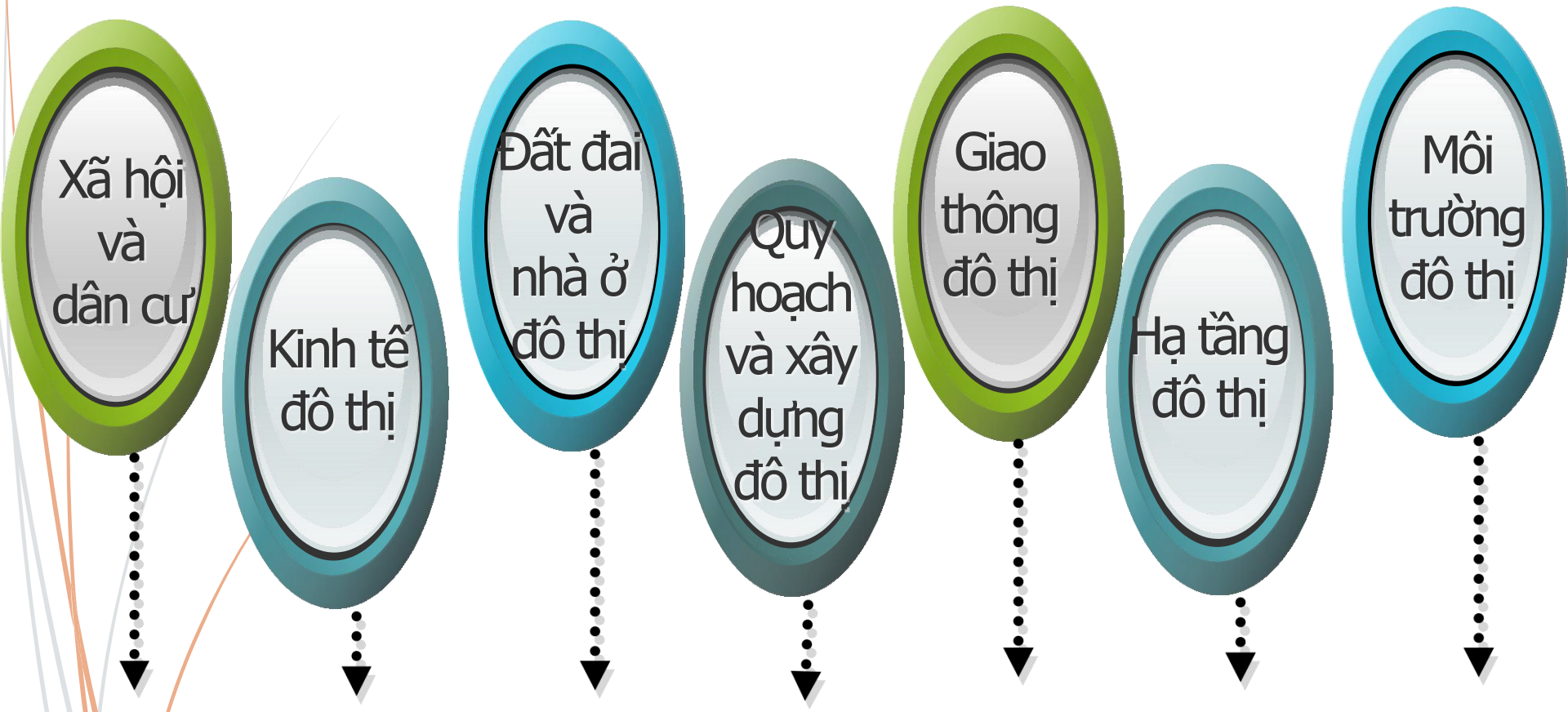

Nội dung của quản lý đô thị

Đô thị là khu vực địa lý có mật độ dân số cao và là nơi hình thành các hoạt động kinh tế không gắn trực tiếp với đất đai.

Các khu vực đô thị hình thành bởi nhiều lý do.

Đô thị có rất lâu nhưng đô thị hóa chỉ mới xuất hiện do cuộc cách mạng công nghiệp và sự phát triển của tiến bộ khoa học công nghệ

Đô thị hóa gắn liền với tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Kết luận

1

Một số thành phố điển hình

Hình thức: các thành phố được quy hoạch thiết kế bởi ủy ban nhà nước

Được phân chia thành các quận huyện.

Quảng Châu: 24,2 triệu dân

Một số thành phố điển hình

Hình thức: thành phố phải có cư dân 5.000 người trong khu đô thị trung tâm, Mật độ: > = 1000 người/dặm vuông

Hơn ¾ dân số là “nam” trưởng thành làm việc cho các lĩnh vực khác trừ nông nghiệp

Delhi: 23,2 triệu dân

1

Một số thành phố điển hình

Hình thức: chia làm các khu vực dưới dạng đô thị hóa (>50.000) và cụm đô thị (25.000- 50.000)
New York: 22,2 triệu dân

1

Một số thành phố điển hình

Hình thức: vùng đô thị nằm trong quyền quản lý của chính quyền đô thị
Sao Paulo: 20,9 triệu dân

1

Mối liên hệ giữa đô thị và tăng trưởng kinh tế
Lợi thế từ chức năng của vùng

Thành phố Hồ Chí Minh (1) là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

Hà Nội (2) là trung tâm chính trị và tôn giáo từ thời kỳ đầu của lịch sử Việt Nam.

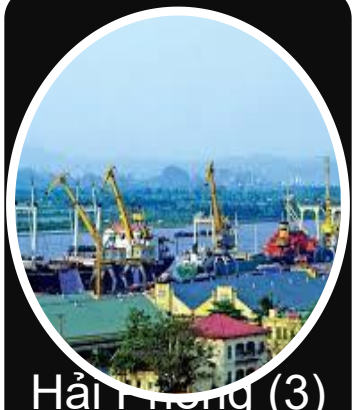

Hải Phòng (3) một thành phố cảng lớn nhất phía Bắc, là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ Vùng duyên hải Bắc Bộ

Đà Nẵng (4) là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ lớn của khu vực miền Trung - Tây Nguyên

Cần Thơ (5) là vùng kinh tế trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long và là vùng kinh tế trọng điểm thứ tư của Việt Nam

1